

của Nghị định này được áp dụng đối với người không quốc tịch, người có hai hoặc nhiều quốc tịch nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài như sau:

a) Đối với người không quốc tịch - là giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người đó thường trú;

b) Đối với người có hai hoặc nhiều quốc tịch nước ngoài - là giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người đó thường trú đồng thời có quốc tịch; nếu người đó không thường trú tại một trong các nước mà người đó có quốc tịch, là giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó mang Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ khác thay thế;

c) Đối với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài - là giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người đó định cư hoặc của Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự của Việt Nam ở nước đó.

Điều 38.-

1. Bộ Tư pháp hàng năm báo cáo Chính phủ tình hình đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn, công nhận việc cha, mẹ nhận con ngoài giá thú, đăng ký nuôi con nuôi, công nhận việc nuôi con nuôi và công nhận việc đỡ đầu giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài.

2. Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm cho Bộ Tư pháp về tình hình đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn, công nhận việc cha, mẹ nhận con ngoài giá thú, đăng ký nuôi con nuôi, công nhận việc nuôi con nuôi và công nhận việc đỡ đầu giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài ở địa phương mình.

Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm cho Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao về tình hình đăng ký kết hôn, đăng ký nuôi con nuôi và công nhận việc đỡ đầu giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài.

Điều 39.-

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh, Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự, sau khi giải quyết việc đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn, công nhận việc cha, mẹ nhận con ngoài giá thú, đăng ký nuôi con nuôi, công nhận việc nuôi con nuôi và công nhận việc đỡ đầu giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài, có trách nhiệm gửi 1 bộ hồ sơ cho Bộ Tư pháp; nếu từ chối việc đăng ký hoặc công nhận, thì toàn bộ 2 bộ hồ sơ phải được lưu trữ tại Sở Tư pháp hoặc Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự. Trong trường hợp có khiếu nại theo quy định tại Điều 33 của Nghị định này, Sở Tư pháp, Cơ quan

Ngoại giao, Lãnh sự gửi 1 bộ hồ sơ cho Bộ Tư pháp để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Trong trường hợp công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài hoặc được người nước ngoài nhận làm con nuôi xuất cảnh ra nước ngoài để định cư, thì Bộ Nội vụ thông báo cho Bộ Tư pháp biết; Bộ Tư pháp, thông qua Bộ Ngoại giao gửi thông báo cho Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự về việc này để quản lý, theo dõi và trong trường hợp cần thiết, thực hiện việc bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 40. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bãi bỏ Nghị định số 12-HĐBT ngày 1-2-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về thủ tục kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài tiến hành trước cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quyết định số 145-HĐBT ngày 2-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quy định tạm thời về việc cho người nước ngoài nhận con nuôi là trẻ em Việt Nam bị mồ côi, bị bỏ rơi, bị tàn tật ở các cơ sở nuôi dưỡng do ngành Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý.

Điều 41.- Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 185-CP ngày 1-12-1994 về chuyển giao hệ thống kỹ thuật của Bảo tàng Hồ Chí Minh cho Bảo tàng Hồ Chí Minh quản lý.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (tại Tờ trình số 150-TCCP/TC ngày 10 tháng 9 năm 1994),

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay giao cho Bộ Văn hóa - Thông tin (trực tiếp là Bảo tàng Hồ Chí Minh) trực tiếp quản lý hệ thống thiết bị kỹ thuật và số biên chế cần thiết để bảo đảm việc vận hành hệ thống thiết bị kỹ thuật của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Bộ Quốc phòng và Bộ Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm chỉ đạo Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bảo tàng Hồ Chí Minh thực hiện việc bàn giao nói trên.

Điều 2.- Nghị định này thay Điều 1 của Nghị định số 180-HĐBT ngày 12-12-1988 và có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 186-CP ngày 7-12-1994 về việc thu lệ phí giao thông qua giá xăng dầu.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tạo nguồn bảo đảm nhu cầu chi phí sửa chữa, bổ sung, thường xuyên hệ thống đường giao thông trong cả nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tổ chức, cá nhân mua xăng, dầu diesel của các tổ chức được phép nhập khẩu, chế biến xăng dầu (trừ xăng máy bay, xăng công nghiệp, dầu mazút, dầu lửa) đều phải chịu lệ phí giao thông tính vào giá bán xăng, dầu.

Trường hợp xăng máy bay, xăng công nghiệp, dầu mazút, dầu lửa, nếu đưa vào sử dụng dưới bất cứ hình thức nào để chạy phương tiện đường bộ thì phải chịu lệ phí giao thông theo Nghị định này.

Điều 2.- Mức lệ phí giao thông tính vào giá bán mỗi lít xăng, dầu diesel 300 đồng (ba trăm đồng/lít).

Khi giá cả thị trường biến động từ 20% trở lên, Bộ Tài chính trình Chính phủ quyết định điều chỉnh mức thu cho phù hợp.

Điều 3.- Tổ chức được phép nhập khẩu, chế biến xăng, dầu có nhiệm vụ thu và nộp lệ phí giao thông vào ngân sách Nhà nước khi bán xăng, dầu và được trích tỷ lệ phần trăm (%) tính trên tổng số tiền lệ phí giao thông thu được để chi phí cho việc thực hiện thu, nộp lệ phí giao thông.

Bộ Tài chính quy định việc trích và quản lý sử dụng khoản tiền được trích nêu tại Điều này.

Điều 4.- Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đơn đốc các tổ chức kinh doanh xăng dầu thực hiện kê khai thu, nộp vào ngân sách Nhà nước tiền lệ phí giao thông qua giá xăng, dầu.

Điều 5.- Nghị định này thay thế Quyết định số 211-HĐBT ngày 9-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1995, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Các loại lệ phí giao thông khác đối với các phương tiện vận chuyển đường bộ ngoài lệ phí giao thông qua giá xăng dầu theo Nghị định này, chỉ sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định mới được phép thực hiện. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phải tổ chức thu theo đầu mối thống nhất, không gây phiền hà, ảnh hưởng đến việc vận chuyển bình thường của các phương tiện giao thông.

Điều 6.- Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.